

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1-MÔN TOÁN -LỚP 11- NĂM HỌC 2025-2026

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Dạng thức 1			Dạng thức 2			Dạng thức 3									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác	1.1. Góc lượng giác. Giá trị lượng giác của góc lượng giác	1	1		1	2								2	3		12,5
		1.2. Các phép biến đổi lượng giác	2				1			1					2	2		27,5
		1.3. Hàm số lượng giác và đồ thị	2	1											2	1		7,5
		1.4. Phương trình lượng giác cơ bản	1	1							1		1	1	1	2	2	15
2	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song	2.1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.	1	1		3							1	4	1	1	22,5	
		2.2. Hai đường thẳng song song trong không gian	1				1								1	1		5

song	2.3. Đường thẳng và mặt phẳng song song												1			1	10
Tổng số câu		8	4		4	4			1	1		1	3	12	10	4	26
Tổng số điểm		2,0	1,0		1,0	1,0			1,0	1,0		1,0	2,0	4,0	3,0	30	10
Tỉ lệ %		30		20		20		30		40		30	30	30	100%		

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu ở các mức độ đánh giá									Tự luận		
				TNKQ											
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
			<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>VD</i>	<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>VD</i>	<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>VD</i>	<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>VD</i>	
1	Hàm số lượng giác và phương trình lượng giác	1.1. Góc lượng giác. Giá trị lượng giác của góc lượng giác	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được các khái niệm cơ bản về góc lượng giác: khái niệm góc lượng giác; số đo của góc lượng giác; hệ thức Chasles cho các góc lượng giác; đường tròn lượng giác. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được khái niệm giá trị lượng giác của một góc lượng giác. Giải quyết được một số bài toán gắn với hệ thức cơ bản giữa các giá trị lượng giác của một góc lượng giác; quan hệ giữa các giá trị lượng giác của các góc lượng giác có liên quan đặc biệt: bù nhau, phụ nhau, đối nhau, hơn kém 	Phần I. Câu 1, 2			Phần II. Câu 1a	Phần II. Câu 1bc							

		<p>khoảng đồng biến, nghịch biến của các hàm số $y = \sin x$, $y = \cos x$, $y = \tan x$, $y = \cot x$.</p> <p>Hiểu:</p> <p>– Giải quyết được một số bài toán gắn với hàm số lượng giác.</p>												
	1.4. Phương trình lượng giác cơ bản	<p>Biết:</p> <p>– Nhận biết được công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản: $\sin x = m$; $\cos x = m$; $\tan x = m$; $\cot x = m$ bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng.</p> <p>– Giải được phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản.</p> <p>Hiểu:</p> <p>– Giải được phương trình lượng giác ở dạng vận dụng công thức nghiệm phương trình lượng giác cơ bản.</p> <p>Vận dụng:</p>	Phần I. Câu 8	Phần I. Câu 9							Phần III. Câu 2		Câu 1	Câu 3

			– Giải thích được tính chất cơ bản về hai đường thẳng song song trong không gian.										
		2.3. Đường thẳng và mặt phẳng song song	Vận dụng: – Vận dụng điều kiện để chứng minh đường thẳng song song với mặt phẳng, vận dụng tính chất cơ bản của đường thẳng song song với mặt phẳng vào các bài toán chứng minh, tính toán, bài toán thực tế....										Câu 2a
Tổng số câu				12	4		4	4		1	1		1 3
Tổng số điểm				3,0	1,0		1,0	1,0		0,5	0,5		1,0 2,0
Tỉ lệ %				40		20		10		30			

